



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 22-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIV
về Chiến lược An ninh quốc gia

I- TÌNH HÌNH

1. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của lực lượng vũ trang nhân dân, sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn dân, công tác bảo vệ an ninh quốc gia đạt nhiều kết quả quan trọng có tính đột phá. Các nguy cơ, thách thức về an ninh truyền thống, phi truyền thống cơ bản được nhận diện, phòng ngừa, xử lý hiệu quả; thế trận, vành đai bảo vệ an ninh quốc gia từ xa được củng cố; sức mạnh bảo vệ an ninh quốc gia được tăng cường; tư duy, biện pháp, nghệ thuật an ninh có bước phát triển mới theo hướng kết hợp truyền thống và hiện đại. Lợi ích quốc gia - dân tộc, thành quả cách mạng, chế độ xã hội chủ nghĩa, an ninh trên các lĩnh vực, địa bàn và trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; môi trường hoà bình, ổn định được giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển và nâng cao vị thế đất nước.

Tuy nhiên, việc quán triệt, cụ thể hoá và triển khai thực hiện ở một số nơi còn chưa đầy đủ, thiếu quyết liệt, hiệu quả chưa cao. Kết hợp giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội với bảo đảm an ninh trên một số lĩnh vực, địa bàn chưa thật chặt chẽ; còn tình trạng mất cảnh giác, coi trọng lợi ích kinh tế trước mắt, chưa quan tâm đầy đủ yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia và lợi ích lâu dài. Năng lực tham mưu chiến lược có thời điểm chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác bảo đảm an ninh trên một số lĩnh vực còn sơ hở, thiếu sót; an ninh tại các địa bàn chiến lược và ở cơ sở còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; ứng phó với một số vấn đề an ninh phi truyền thống chưa chủ động; còn thiếu nhiều quy định cụ thể về bảo vệ an ninh trên các không gian, lĩnh vực mới. Nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, tiềm lực bảo đảm an ninh chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đi cùng với sự phát triển của đất nước, các nguy cơ, thách thức đối với an ninh quốc gia từ bên ngoài, bên trong, trên

các lĩnh vực trọng điểm, địa bàn chiến lược và các không gian mới ngày càng gia tăng, diễn biến phức tạp. Tình hình mới đòi hỏi tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương thức và biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, nhận diện, đẩy lùi, xử lý hiệu quả mọi nguy cơ, thách thức, tạo nền tảng cho phát triển nhanh, bền vững đất nước, nâng cao mọi mặt đời sống Nhân dân, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV và các chủ trương chiến lược của Đảng.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Công tác bảo vệ an ninh quốc gia đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền chịu trách nhiệm chính và trước hết trong xử lý vấn đề an ninh ở lĩnh vực, địa phương mình; lực lượng Công an nhân dân giữ vai trò nòng cốt.

- Giữ vững an ninh quốc gia là điều kiện tiên quyết cho hoà bình, ổn định, phát triển nhanh, bền vững và nâng cao mọi mặt đời sống Nhân dân; an ninh phải góp phần kiến tạo nguồn lực, động lực mới cho phát triển; phát triển là nền tảng của an ninh bền vững; an ninh để phát triển. Tăng cường khả năng bảo vệ an ninh quốc gia gắn với giữ vững và tăng cường khả năng quốc phòng của đất nước.

- An ninh trong kỷ nguyên mới không chỉ là bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ, thể chế và chủ quyền quốc gia, mà mở rộng bảo vệ các yếu tố cấu thành năng lực phát triển quốc gia, bảo đảm sự vận hành ổn định của toàn bộ hệ thống kinh tế, xã hội, công nghệ. Cần chủ động nhận diện, dự báo và quản lý rủi ro từ sớm và trong suốt quá trình phát triển. Nâng cao năng lực tự chủ và sức chống chịu quốc gia là yêu cầu trọng yếu trong bảo vệ an ninh quốc gia. Mọi chiến lược phát triển phải góp phần tăng cường năng lực bảo vệ quốc gia, không đánh đổi an ninh lấy tăng trưởng.

- Thực hiện an ninh tổng thể, toàn diện, an ninh chủ động, an ninh bao trùm, an ninh kiến tạo. Trong đó, an ninh chế độ là trọng yếu; an ninh văn hoá tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, tạo nền tảng củng cố niềm tin, duy trì đồng thuận xã hội là đặc biệt quan trọng; an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực là cơ sở; an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an ninh công nghệ là trung tâm; an ninh con người là mục đích.

- Gắn kết chặt chẽ giữa sức mạnh cứng và sức mạnh mềm, giữa kiên định về nguyên tắc và linh hoạt về phương pháp, đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên

trên hết, trước hết, với nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa bảo vệ an ninh quốc gia với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường và đối ngoại để phát huy sức mạnh mềm, góp phần tạo thế và lực mới cho đất nước. Tích hợp an ninh ngay từ đầu trong từng chính sách, từng lĩnh vực và từng giai đoạn phát triển; lấy an ninh là tiêu chí quan trọng trong lựa chọn mô hình phát triển, hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước các hành vi, đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia. Trong đó, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia được xác định là vấn đề an ninh quốc gia.

- Bảo vệ an ninh trong kỷ nguyên mới kết hợp chặt chẽ giữa truyền thống với hiện đại; giữa "xây" và "chống", lấy "xây" làm cơ bản, "chống" làm thường xuyên; từ "bảo vệ lĩnh vực" sang "bảo vệ hệ thống"; từ "quản lý từng nguy cơ" sang "quản trị tương tác giữa các nguy cơ"; từ "không để xảy ra bằng mọi giá" sang "không để rủi ro vượt ngưỡng kiểm soát, không để khủng hoảng lan rộng và biến thành tổn thất chiến lược", tận dụng mọi điều kiện để biến "nguy" thành "cơ". Bảo đảm vững chắc an ninh cơ sở, giải quyết mọi yếu tố gây mất an ninh, trật tự từ gốc rễ, từ sớm, không để tích tụ, lan rộng thành "điểm nóng". Nhận diện, xử lý đúng đắn và vận dụng sáng tạo quan điểm về đối tượng, đối tác, nỗ lực thúc đẩy hợp tác, giảm bất đồng, xung đột để đạt lợi ích cao nhất cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát: Bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, bảo vệ và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ và tạo nền tảng thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, các mục tiêu và chủ trương chiến lược của Đảng. Bảo vệ nền văn hoá, uy tín, vị thế quốc tế của đất nước; bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, an ninh con người, an ninh chế độ, an ninh thể chế, an ninh trên các lĩnh vực, không gian; ngăn ngừa, đẩy lùi từ sớm các nhân tố gây mất ổn định chính trị từ bên trong, từ không gian mạng, không gian vũ trụ, không gian tầm thấp, không gian biển và đại dương. Chủ động ứng phó với các mối đe dọa tổng hợp, vấn đề an ninh phi truyền thống, hình thái xâm phạm an ninh mới; đẩy lùi nguy cơ khủng hoảng; đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Qua đó, góp phần xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển, củng cố niềm tin của Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, xã hội, gia tăng đóng góp duy trì hoà bình ở khu vực và thế giới, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

b) Mục tiêu cụ thể

- Bảo vệ, củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng, vai trò, vị trí hạt nhân lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, sự vững mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa. Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn lãnh tụ, yếu nhân; tăng cường bảo vệ cán bộ cấp chiến lược, đội ngũ nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, khoa học, công nghệ.

- Tổ chức bảo vệ an ninh trên mọi lĩnh vực phát triển, trên các không gian theo nguyên tắc "phát triển đến đâu, an ninh đến đó". Nâng tầm bảo vệ an ninh con người, an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh công nhân, an ninh mạng, an ninh hạ tầng số, an ninh dữ liệu, an ninh biên giới. Tăng cường bảo vệ lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân Việt Nam ở nước ngoài.

- Triển khai đối ngoại và hội nhập quốc tế về an ninh tầm cao mới. Phát huy vai trò tiên phong của hợp tác an ninh trong củng cố và tăng cường lòng tin chiến lược giữa Việt Nam với các đối tác, tranh thủ nguồn lực bên ngoài, phát hiện tiềm năng, cơ hội, thúc đẩy mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực khác. Nâng cao năng lực bảo vệ an ninh từ bên ngoài; xây dựng Việt Nam trở thành đối tác của hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển.

- Xây dựng nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân hiện đại, đa tầng, liên hoàn, toàn diện trên các không gian, lĩnh vực trên nền tảng thể trận lòng dân vững chắc, gắn kết chặt chẽ với nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân. Nâng cao cảnh giác, huy động sự tham gia của toàn xã hội trong bảo vệ an ninh quốc gia. Phấn đấu giảm mạnh tội phạm, kiểm chế, kéo giảm các tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, tiến tới xây dựng xã hội không có tội phạm, không có tai nạn, tệ nạn, không có tiêu cực, thực sự văn minh, hạnh phúc. Phát huy lòng yêu nước trở thành nguồn lực củng cố đồng thuận xã hội, hỗ trợ bảo vệ an ninh chế độ và phát triển đất nước.

- Tăng cường năng lực bảo vệ an ninh đủ sức ứng phó với mọi thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, các tình huống khủng hoảng, các mối đe dọa tổng hợp và các hình thái xâm phạm an ninh mới. Tự chủ chiến lược về an ninh, xây dựng công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại.

- Đến năm 2030, hoàn thành cải cách quản trị quốc gia hiện đại, lấy người dân làm trung tâm; hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế bảo đảm an ninh quốc gia, hệ thống giám sát rủi ro và cảnh báo sớm về an ninh; xây dựng lực lượng Công an nhân dân và lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; hoàn thành chuyển đổi mật mã kháng

lượng tử cho hạ tầng số trọng yếu; xây dựng mạng chủ quyền quốc gia; bảo vệ mạng lưới truyền thông, hệ thống dữ liệu bằng mật mã kháng lượng tử.

- Đến năm 2045, phát triển toàn diện năng lực của hệ thống an ninh quốc gia; an ninh quốc gia được bảo vệ vững chắc từ sớm, từ xa trên mọi lĩnh vực, không gian, trở thành nguồn lực, động lực quan trọng của phát triển; bảo vệ an ninh con người thuộc nhóm dẫn đầu của khu vực và thế giới, tạo nền tảng xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa. Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt, cùng với các lực lượng khác đủ năng lực phòng ngừa, đẩy lùi, giải quyết mọi nguy cơ, thách thức đối với an ninh, ứng phó với các tình huống khủng hoảng, các mối đe dọa tổng hợp, các hình thái xâm phạm an ninh mới, khẳng định vị thế, vai trò quan trọng trong duy trì hoà bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia trong kỷ nguyên mới

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế thực hiện phương thức Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước, gắn với hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm thực hiện nghiêm quy định của Hiến pháp, pháp luật về an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia; đồng thời, tích hợp yêu cầu an ninh ngay từ đầu trong từng chiến lược, quy hoạch, chính sách, giải pháp, quy trình, dự án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường và đối ngoại.

Các cấp uỷ đảng, chính quyền từ Trung ương đến cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược an ninh quốc gia phù hợp với địa bàn, lĩnh vực được phân công. Quy định rõ trách nhiệm chính trị, pháp lý của cấp uỷ, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể các cấp và cán bộ, đảng viên trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia.

2. Bảo vệ vững chắc an ninh chế độ, an ninh thể chế, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống

Bảo vệ an ninh chế độ là nhiệm vụ chiến lược, sống còn của quốc gia. Tập trung bảo vệ vai trò lãnh đạo, nền tảng tư tưởng và sự vững mạnh của Đảng, Nhà nước; bảo vệ sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của

Đảng trong xây dựng, thi hành pháp luật và sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng Quân đội và Công an.

Tổ chức bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn lãnh tụ, yếu nhân; tăng cường quản lý, bảo vệ cán bộ cấp chiến lược, đội ngũ tinh hoa, nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế theo hướng đa tầng, chủ động, toàn diện. Chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong mọi tình huống, nhất là tình huống khủng hoảng. Thường xuyên rà soát, phòng ngừa, triệt tiêu mọi mầm mống làm phát sinh nguy cơ, mối đe dọa đối với an ninh chế độ, an ninh thể chế; quyết liệt đấu tranh phòng, chống các âm mưu, hoạt động chống phá đe dọa sự vững mạnh của chế độ.

Xây dựng thể chế vững chắc, đồng bộ, minh bạch và thích ứng, đủ sức phòng ngừa, xử lý các nguy cơ từ tham nhũng, lạm quyền, xung đột lợi ích, tác động từ môi trường quốc tế, ngăn chặn chuyển hoá thành khủng hoảng. Triển khai quyết liệt các biện pháp bảo vệ Hiến pháp, pháp luật; ngăn chặn hoạt động tác động thể chế, chính sách, pháp luật của các thế lực thù địch, các loại tội phạm. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

Đổi mới công tác tuyên giáo, dân vận, tuyên truyền, giáo dục nhằm phát huy vai trò của Nhân dân trong bảo vệ an ninh chế độ, bảo vệ Đảng, bảo đảm người dân nhận biết, chủ động cung cấp thông tin liên quan đến các vụ việc, dấu hiệu xâm hại, đe dọa xâm hại an ninh chế độ.

3. Nâng cao năng lực dự báo chiến lược; chủ động đẩy lùi nguy cơ, thách thức, bảo vệ an ninh từ sớm, từ xa

Kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, đa phương hoá, đa dạng hoá; kiên trì, nhất quán nguyên tắc "không chọn bên" và chính sách quốc phòng "bốn không", bảo đảm sự cân bằng chiến lược trong quan hệ đối ngoại.

Tiếp tục nâng cao năng lực ngoại giao chủ động, chuẩn bị các công cụ ngoại giao, pháp lý, truyền thông đối ngoại để giữ quyền chủ động trong các vấn đề liên quan đến lợi ích quốc gia - dân tộc. Có các giải pháp cụ thể phát huy nguồn lực cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tham gia bảo vệ an ninh quốc gia. Tăng cường tự chủ chiến lược và sức chống chịu quốc gia, gắn chặt vai trò của Việt Nam vào các chuỗi cung ứng then chốt để hình thành cơ chế ngăn ngừa xung đột gián tiếp.

Hình thành hệ thống thu thập, phân tích xử lý thông tin hiện đại, kết nối dữ liệu đa ngành, đa tầng, có khả năng phân tích, nhận diện sớm những thay đổi trong môi trường, cấu trúc chiến lược toàn cầu, dự báo sớm các rủi ro, nguy cơ

an ninh. Xây dựng các địa bàn, khu vực dự phòng chiến lược quốc gia với nền tảng phát triển chất lượng cao và an ninh ở cấp độ cao; dự phòng các ngành sản xuất then chốt; bảo đảm khả năng duy trì, phục hồi và phát triển các năng lực cốt lõi quốc gia, là an toàn khu trong các tình huống khủng hoảng.

4. Chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các yếu tố tiềm ẩn phức tạp về an ninh, trật tự ngay từ cơ sở, trên các lĩnh vực, địa bàn

Nâng tầm công tác đấu tranh phòng, chống gián điệp, mở rộng từ lĩnh vực chính trị, quân sự, ngoại giao đến các lĩnh vực công nghệ, cơ sở hạ tầng trọng yếu, nghiên cứu khoa học. Nâng cao ý thức cảnh giác và huy động cán bộ, đảng viên, Nhân dân tích cực phát hiện, tố giác các hành vi có dấu hiệu xâm phạm an ninh quốc gia của tổ chức, cá nhân; mở rộng đối tượng bảo vệ bí mật sang lĩnh vực kinh tế, công nghệ, hạ tầng trọng yếu.

Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ nội bộ, bảo vệ chính trị nội bộ. Hoàn thiện các quy định để tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ, quản lý bộ phận cơ mật, thiết yếu; cán bộ trực tiếp tham mưu các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ban hành cơ chế kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị di động thông minh của các lực lượng trọng yếu, cơ mật. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an ninh thông tin đối với cơ quan nhà nước, trụ sở cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; bảo đảm an ninh đối với các thiết bị, sản phẩm công nghệ tiềm ẩn nguy cơ an ninh. Thường xuyên tổ chức rà soát và khắc phục lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng của Đảng, Nhà nước. Thiết lập và tăng cường bảo vệ vành đai an toàn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các công trình, trụ sở quan trọng về chính trị, an ninh, quốc phòng.

Củng cố thế trận an ninh vùng, trọng tâm là các vùng chiến lược, biên giới, hải đảo phù hợp với tình hình mới, tránh rơi vào thế bị động, bất ngờ. Tăng cường năng lực phòng, chống khủng bố; đổi mới công tác quản lý xuất nhập cảnh, kiểm soát chặt chẽ các cửa khẩu, sân bay, đường mòn, lối mở, không để các đối tượng phản động, tội phạm xâm nhập.

Tăng cường bảo đảm an ninh tôn giáo, an ninh dân tộc, an ninh cơ sở theo phương châm "bốn tại chỗ". Tiếp tục triển khai các đề án, kế hoạch phòng, chống phản động, kích động ly khai, tự trị; giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp, khiếu kiện. Chủ động các phương án bảo vệ an ninh, trật tự trước mọi tình huống bất thường, nhất là trước tác động tiêu cực từ tình hình thế giới, khu vực

và âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động kích động tiến hành bạo loạn lật đổ, khủng bố phá hoại.

5. Bảo đảm an ninh các không gian, lĩnh vực mới nổi; chủ động ứng phó với các hình thái xâm phạm an ninh mới, các tình huống khủng hoảng

Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng bảo mật, hệ thống an ninh mạng quốc gia đủ mạnh bảo vệ các hạ tầng kỹ thuật, thông tin trọng yếu, bảo đảm chủ quyền số, chủ quyền dữ liệu, quản trị dòng dữ liệu xuyên biên giới. Phát triển năng lực tấn công, phòng thủ mạng chủ động; phát triển hệ thống Internet nội bộ được bảo mật bằng mật mã kháng lượng tử, xây dựng mạng chủ quyền quốc gia. Ban hành quy định về bảo đảm an ninh trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), bảo đảm quản trị AI theo vòng đời, tích hợp yêu cầu an ninh ngay từ khâu thiết kế, phát triển và triển khai. Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm quốc gia về lừa đảo trực tuyến, trung tâm điều hành chống lừa đảo trực tuyến; thiết lập cơ chế điều tra, phong tỏa tài sản khẩn cấp ngay khi phát hiện hành vi nghi ngờ lừa đảo để kịp thời ngăn chặn thiệt hại.

Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực và mô hình phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng an ninh, quân sự và dân sự trong ứng phó với các thách thức trên không gian mạng. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo An ninh mạng quốc gia và đơn vị chuyên trách điều phối toàn quốc trong phòng ngừa, ứng phó chiến tranh mạng trong mọi trạng thái sẵn sàng, trong đó cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh mạng có trách nhiệm bảo vệ an ninh, an toàn hạ tầng số trọng yếu theo quy định.

Xây dựng, củng cố năng lực bảo đảm an ninh dữ liệu. Xây dựng tiêu chí lĩnh vực dữ liệu nhằm bảo vệ lợi ích, an ninh quốc gia. Đầu tư phát triển mật mã kháng lượng tử; xây dựng các quy định áp dụng mật mã kháng lượng tử đối với hệ thống Chính phủ điện tử, tài chính, ngân hàng và cơ sở hạ tầng trọng yếu. Xây dựng năng lực bảo đảm an ninh mạng kháng lượng tử để bảo vệ chủ quyền số, hạ tầng số. Đổi mới công tác cơ yếu đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh mạng, an ninh dữ liệu trong quá trình chuyển đổi số quốc gia.

Xây dựng Chiến lược bảo vệ an ninh trong các không gian mới (vũ trụ, tầm thấp, ngầm, biển và đại dương). Rà soát, lập danh mục và phân loại hạ tầng trọng yếu trong từng không gian. Bổ sung nội dung bảo vệ an ninh trong các không gian mới vào các chương trình quốc gia, chiến lược, quy hoạch. Nghiên cứu thiết lập cơ chế điều phối liên ngành về bảo đảm an ninh các không gian mới ở cấp quốc gia, phân công rõ vai trò của bộ, ngành, chính quyền địa phương và doanh nghiệp.

Tăng cường bảo đảm an ninh văn hoá tư tưởng; chủ động ngăn chặn, đẩy lùi chiến tranh nhận thức, chiến tranh thông tin. Làm tốt công tác giáo dục chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa xã hội, lý tưởng cách mạng, lấy đây là nội dung trọng tâm của giáo dục quốc phòng, an ninh, giáo dục công dân trong mọi cấp học. Chú trọng tuyên truyền, giáo dục kiến thức, nâng cao khả năng tự đề kháng, phản biện dựa trên bằng chứng của toàn xã hội đối với thông tin xấu độc, sai sự thật. Bảo đảm sự nhất quán của truyền thông chính thống và người dân được tiếp cận thông tin chính xác, tin cậy. Xây dựng Chiến lược quốc gia về truyền thông số; thiết lập nền tảng xác thực thông tin quốc gia; cơ chế tương tác, đối thoại và trách nhiệm giải trình của chính quyền các cấp về các chính sách, quy định có liên quan đến người dân.

Chủ động ứng phó với các tình huống khủng hoảng. Thiết lập mô hình Trung tâm điều phối khủng hoảng; xây dựng phương án xử lý nhanh tình huống khủng hoảng, bao gồm thành lập Lực lượng Phản ứng khẩn cấp và cơ chế hợp tác dân sự - an ninh - quân sự; bảo đảm liên lạc bảo mật, thông suốt cho hoạt động của lãnh đạo các cấp, cơ quan nhà nước và lực lượng trọng yếu, cơ mật; cơ chế truyền thông nhà nước - báo chí - mạng xã hội, bảo đảm thông tin chính thống chính xác, nhất quán, kịp thời phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao khả năng phục hồi nội địa sau khủng hoảng, năng lực ứng phó với mối đe dọa hỗn hợp, phi truyền thống của toàn xã hội. Xây dựng cơ chế quản lý an ninh quốc gia linh hoạt, nhạy bén, có khả năng điều chỉnh và tối ưu hoá để thích ứng với các tình huống khủng hoảng, xu hướng, thách thức an ninh mới.

6. Bảo vệ vững chắc an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, tạo đột phá trong bảo vệ an ninh môi trường, chủ động ngăn ngừa khủng hoảng kinh tế, ứng phó với chiến tranh thương mại

Tập trung củng cố vững chắc những vấn đề cốt lõi về an ninh quốc gia trên các lĩnh vực kinh tế, tạo nền tảng nâng cao năng lực tự chủ chiến lược, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy lùi nguy cơ khủng hoảng kinh tế. Tăng cường bảo đảm an ninh tài chính - tiền tệ; xử lý triệt để các dự án đang tồn đọng. Xây dựng Chiến lược dự trữ quốc gia, chủ động ứng phó khủng hoảng, huy động sự tham gia của doanh nghiệp nhà nước và tư nhân, kết hợp dự trữ vật chất, khả năng mua bổ sung khẩn cấp và năng lực điều phối trong các tình huống.

Đổi mới mô hình phát triển đất nước, nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế; phát triển kinh tế nhà nước trở thành điểm tựa về an ninh và chủ quyền

kinh tế, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính. Có chính sách thúc đẩy nâng cao giá trị gia tăng, tiêu dùng hàng hoá nội địa; đa dạng hoá nguồn cung ứng chủ động và có chọn lọc; tăng cường bảo đảm an ninh đối với công nghệ và dữ liệu trong các ngành chiến lược.

Chuyển mạnh tư duy, biện pháp bảo đảm an ninh năng lượng từ "đủ cung" sang "an toàn - ổn định - tự chủ - bền vững". Nâng cao tính linh hoạt, năng lực chống chịu của hệ thống năng lượng, giảm phụ thuộc nhiên liệu nhập khẩu; tăng cường bảo vệ hạ tầng năng lượng, hệ thống lưu trữ, logistics và nền tảng điều hành; kiểm soát chặt chẽ mức độ phụ thuộc công nghệ và chuỗi cung ứng năng lượng. Ưu tiên nghiên cứu, phát triển công nghệ hạt nhân tiên tiến, các lò phản ứng modul nhỏ (SMR) đa mục tiêu.

Xây dựng cơ chế quản lý và ứng phó nguy cơ cạn kiệt tài nguyên; tối ưu hoá giá trị đất đai phục vụ phát triển đất nước, bảo đảm diện tích đất cho phát triển nông nghiệp và môi trường; bảo vệ an ninh, an toàn nguồn nước, an ninh lương thực, thực phẩm; quản lý chặt chẽ khai thác, xuất khẩu đất hiếm; nghiên cứu, phát triển công nghệ vật liệu mới để giảm khai thác tài nguyên làm vật liệu xây dựng thông thường. Khai thác hiệu quả, bền vững tài nguyên biển, đảo phục vụ phát triển kinh tế kết hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền đất nước; ban hành cơ chế vượt trội, hành lang pháp lý đồng bộ để thúc đẩy phát triển kinh tế không gian vũ trụ và kinh tế không gian tầm thấp, ngành công nghiệp hàng không, vũ trụ. Thiết lập cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên khoáng sản và quỹ dự trữ khoáng sản chiến lược để quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng hiệu quả.

Nâng cao hiệu quả thực thi các hiệp định thương mại đã ký kết. Tiếp tục mở rộng và tạo thế đan xen lợi ích kinh tế, thúc đẩy hợp tác với các đối tác trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế và cùng có lợi. Xây dựng thế trận an ninh công nhân, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị chăm lo xây dựng giai cấp công nhân, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân. Phòng, chống âm mưu, hoạt động lợi dụng hợp tác phát triển kinh tế để trục lợi chính sách, cài cắm nội gián, tạo lệ thuộc, thúc đẩy hình thành tổ chức chính trị đối lập trong nội địa, kích động biểu tình, bạo loạn. Chủ động nhận diện, ứng phó với các hình thái chiến tranh thương mại. Tăng cường bảo vệ tài sản chiến lược, chuỗi cung ứng, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp đầu tàu trước mối đe dọa tài chính, gián điệp kinh tế, thâm tóm từ nước ngoài.

7. Nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh con người, phát huy sức mạnh lòng dân thật sự trở thành trụ cột của Chiến lược An ninh quốc gia

Xây dựng và hoàn thiện khung chiến lược quốc gia về an ninh con người làm nền tảng điều phối các chính sách liên quan. Xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên, các chiến lược phát triển cần thể chế hoá nội dung an ninh con người. Ứng dụng khoa học, công nghệ, tạo đột phá trong xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật, thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và kỷ cương xã hội.

Tăng cường bảo vệ an ninh con người trước thách thức an ninh phi truyền thống và trên không gian mạng. Ưu tiên đầu tư hạ tầng thích ứng và phát triển các cơ chế bảo vệ xã hội linh hoạt. Kiểm chế, kéo giảm bền vững tội phạm; giảm thiểu tai nạn giao thông, tai nạn cháy, nổ; kiểm soát, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, dược phẩm, an toàn sản xuất, phòng, chống ô nhiễm môi trường; phát triển các nền tảng mạng xã hội quốc gia, bảo vệ và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm an ninh con người, an ninh văn hoá trên không gian mạng.

Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội theo hướng thực chất, hiệu quả, mở rộng diện bao phủ, bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận các dịch vụ xã hội, chính sách hỗ trợ cơ bản, trước hết là các nhóm yếu thế và dễ bị tổn thương. Tăng chi ngân sách cho an sinh xã hội, lương hưu và các chính sách đầu tư vào con người. Triển khai các chủ trương, chính sách để tăng cường ủng hộ, niềm tin của người dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và sự ổn định của chế độ; duy trì hệ thống chính trị liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng mỗi người dân là một "mắt xích" an ninh.

Đổi mới tư duy, điều chỉnh phương pháp, tạo bước đột phá trong thực hiện công tác dân vận, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp với mô hình phát triển đất nước. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội. Tăng cường đầu tư nguồn lực, đổi mới cơ chế, chính sách để nâng tầm lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thật sự đáp ứng yêu cầu là một trong các lực lượng nòng cốt của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

8. Triển khai đối ngoại và hội nhập quốc tế về an ninh tầm cao mới, góp phần tạo thế và lực cho xây dựng và phát triển đất nước

Mở rộng hợp tác an ninh cân bằng, linh hoạt; thúc đẩy hợp tác thực chất với các đối tác quan trọng. Duy trì thường xuyên, hiệu quả các kênh đối thoại an ninh với các đối tác; tích cực tham gia các cơ chế, diễn đàn khu vực và quốc tế về an ninh, ưu tiên hợp tác trong các lĩnh vực an ninh phi truyền thống.

Phát huy các cơ chế hợp tác quốc phòng, an ninh, tình báo, cảnh sát để xác lập vai trò dẫn dắt và điều phối về đối thoại phòng ngừa xung đột, kiểm soát khủng hoảng trong khu vực; trung gian, hoà giải khi có mâu thuẫn, bất đồng trên một số lĩnh vực Việt Nam có thể mạnh như an ninh mạng, cứu nạn, cứu hộ, gìn giữ hoà bình. Nghiên cứu thúc đẩy các biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả, khả năng ứng phó của ASEAN trước các thách thức an ninh của khu vực.

Chủ động tham vấn, phối hợp với các nước thành viên ASEAN nghiên cứu, đề xuất các ý tưởng, sáng kiến chung nhằm thúc đẩy thiết lập các cơ chế bảo đảm an ninh khu vực đối với các vấn đề an ninh mới nổi. Thúc đẩy bộ quy tắc, tiêu chuẩn, quy chuẩn về quản trị AI, không gian mạng, chuyển đổi số, chia sẻ dữ liệu xuyên biên giới của ASEAN; các cơ chế hợp tác về chuẩn mực, an toàn và đạo đức trong phát triển khoa học, công nghệ, lấy con người làm trung tâm. Tích cực tổ chức đối thoại, diễn tập an ninh mạng quốc tế tại Việt Nam và tham gia tập trận, hợp tác phòng thủ trên không gian mạng của các nước và tổ chức quốc tế. Nghiên cứu, đề xuất phát triển các trung tâm điều phối an ninh, chính trị khu vực đặt tại Việt Nam; chủ động kết nối, thúc đẩy các mô hình "cùng dẫn dắt", "dẫn dắt gián tiếp" trong ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác.

Đẩy mạnh triển khai các lực lượng quân sự, dân sự và công an ra nước ngoài tham gia hoạt động gìn giữ hoà bình, các cơ chế hợp tác đa phương. Mở rộng hợp tác quốc tế trong phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, tội phạm mạng. Thúc đẩy hoàn thiện khuôn khổ pháp lý quốc tế nhằm tăng cường bảo đảm lợi ích, an ninh, an toàn cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Tranh thủ tối đa nguồn lực, sự hỗ trợ từ đối tác nước ngoài để nâng cao tiềm lực an ninh quốc gia và phát triển công nghiệp an ninh.

9. Nâng cao năng lực bảo vệ an ninh quốc gia đủ sức ứng phó với mọi vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống

Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách bảo đảm an ninh quốc gia, an ninh con người, xác định đây là yếu tố then chốt để nâng cao năng lực bảo vệ an ninh trong kỷ nguyên mới. Sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật để thể chế hoá đầy đủ quan điểm của Đảng về Chiến lược An ninh quốc gia.

Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, "Kỷ luật nhất - Trung thành nhất - Gần dân nhất". Xây dựng và phát triển lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh trên các không gian, lĩnh vực mới.

Nghiên cứu ban hành các cơ chế vượt trội tạo đột phá trong đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực chiến lược, nhất là an ninh mạng, dữ liệu và công nghệ lõi. Xây dựng, thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi nghề phù hợp thống nhất, bảo đảm tương xứng với tính chất nhiệm vụ, mức độ phức tạp, nguy hiểm của công tác bảo vệ an ninh quốc gia trong giai đoạn mới.

Rà soát, thiết lập cơ chế tài chính đột phá cho an ninh. Nghiên cứu sử dụng các nguồn lực bảo đảm hiện đại hoá lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia và tăng cường năng lực bảo vệ an ninh quốc gia; nghiên cứu cơ chế ngân sách địa phương hỗ trợ 100% vốn thực hiện các dự án đầu tư hiện đại hoá và tăng cường tiềm lực an ninh; đổi mới cơ cấu chi ngân sách an ninh; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư cơ sở vật chất cho công tác bảo vệ an ninh quốc gia.

Tập trung nguồn lực hiện đại hoá các công cụ bảo vệ an ninh quốc gia, trọng tâm là lĩnh vực an ninh, tình báo, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, giám sát rủi ro tài chính, cảnh báo sớm và quản trị khủng hoảng; ưu tiên phát triển các hệ thống cảnh báo đa tầng, kiểm soát sinh trắc học tại ga tàu, sân bay, cửa khẩu quốc tế, hệ thống định vị nội địa giám sát khu vực biên giới và địa bàn chiến lược, công nghệ chống gian lận và phòng thủ mạng; xây dựng năng lực "hậu cần có chiều sâu", điều chỉnh danh mục trang cấp đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia phù hợp với yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia trong kỷ nguyên mới.

Xây dựng công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại, trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Phát triển mạnh mẽ công nghiệp đóng tàu và các ngành công nghiệp phụ trợ, tạo nền tảng tăng cường bảo vệ an ninh không gian biển và đại dương. Xác định sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh là ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; thực hiện đặt hàng, chỉ định thầu theo quy định pháp luật trong nghiên cứu, sản xuất, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh. Ban hành Chiến lược quốc gia về phát triển hạ tầng lưỡng dụng, xác định rõ các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm, lộ trình phát triển các mô hình hạ tầng lưỡng dụng tích hợp quốc phòng - an ninh - dân sự; tăng nguồn lực cho nghiên cứu, phát triển công nghệ, trang thiết bị lưỡng dụng.

Chú trọng tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia; hoàn thiện học thuyết bảo vệ an ninh quốc gia của Việt Nam. Làm sáng tỏ hệ thống khoa học lý luận về an ninh phi truyền thống, các mối đe dọa tổng hợp, các hình thái xâm phạm an ninh mới và giải pháp phòng ngừa, ứng phó.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chính trị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết. Nghị quyết này ban hành thay thế Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia.

2. Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh để triển khai thực hiện Chiến lược An ninh quốc gia; tăng cường giám sát đối với thực hiện pháp luật về an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia.

3. Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, xây dựng Chương trình hành động; phối hợp với Đảng uỷ Quốc hội thể chế hoá kịp thời, đầy đủ nội dung Chiến lược An ninh quốc gia; bố trí ngân sách, huy động nguồn lực bảo đảm thực hiện Chiến lược An ninh quốc gia.

4. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, cơ quan, ban đảng ở Trung ương và đảng uỷ các bộ, ngành xây dựng Kế hoạch hành động, tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết; định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Công an Trung ương và các cơ quan liên quan tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức quán triệt, nghiên cứu, học tập Nghị quyết.

6. Đảng uỷ Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ**



Tô Lâm